

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý : 02/2010

Đơn vị tính : Đồng

SỐ QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 21590
Giờ: Ngày 30 tháng 07 năm 10

1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL25	348.016.697.702	332.027.024.246
2. Các khoản giảm trừ	02		2.962.956.229	2.313.240.467
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		345.053.741.473	329.713.783.779
4. Giá vốn hàng bán	11	VL27	317.416.680.862	313.570.747.043
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		27.637.060.611	16.143.036.736
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		13.226.768.163	19.498.295.792
7. Chi phí tài chính	22	VI.26	9.602.492.309	8.505.355.447
Trong đó: Lãi vay phải trả	23	VI.28	7.845.034.623	8.385.260.725
8. Chi phí bán hàng	24		32.341.793.865	23.533.088.666
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.693.161.745	5.300.324.114
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		-7.773.619.145	-1.697.435.699
11. Thu nhập khác	31		1.586.061.469	231.808.754
12. Chi phí khác	32		307.001.714	45.185.602
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.279.059.755	186.623.152
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		-6.494.559.390	-1.510.812.547
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VL30		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VL30		
17. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51-52)	60		-6.494.559.390	-1.510.812.547
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Ngày tháng năm

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Duy Nhật